

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 234/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Kên

Bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức Anh T, sinh ngày 06/11/1975 tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ con; tiền án: ngày 06/8/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 12/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không có; nhân thân: ngày 28/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng 01 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 21/8/2012, chấp hành xong toàn bộ bản án. Từ ngày 13/4/2009 đến ngày 17/5/2010 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Ngày 17/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 24/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt ngày 06/6/2023, hiện

đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tuấn N, sinh ngày 06/3/1979 tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ A, khu B, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức Q và bà Hoàng Thị Mai H; có vợ là Nguyễn Thị Hồng L và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/12/2001 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/4/2003, chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 04/2003 chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Ngày 24/5/2004, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/02/2007, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14/11/2005 chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Từ ngày 10/4/2009 đến ngày 10/4/2010 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Ngày 11/5/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/4/2021 chấp hành xong toàn bộ bản án; bị bắt ngày 06/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020 Phạm Tuấn N và Phạm Đức Anh T quen biết nhau khi cùng đi chấp hành án tù tại Trại giam Quảng Ninh. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, N và T đều sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/6/2023, N gọi điện thoại hỏi mua của T 1.000.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý và hẹn N đến khu vực Thành uỷ Hạ Long ở tổ X, khu Y, phường G, thành phố H để giao dịch mua bán. Sau đó T một mình và điều khiển xe ô tô BKS 14A-abc.xy mang theo 04 gói ma túy Heroine đến điểm hẹn. Tại đây, T bán cho N 01 gói giấy chứa ma túy Heroine giá 1.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, N cầm theo gói giấy chứa ma túy ở tay phải, đi tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến đường Đặng Bá Hát thuộc tổ X, khu Y, phường G, thành phố H thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, thu giữ tại tay phải của N 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1); 01 điện thoại Nokia màu đen trắng, gắn sim số 0766.341.288.

Sau khi bán ma túy cho N xong, T điều khiển xe ô tô BKS 14A-abc.xy đi về nhà ở tổ A, khu B, phường G, thành phố H. Khi T xuống xe thấy có Công an đến kiểm tra nên bỏ chạy vào nhà vệ sinh tầng 1 quán cà phê D đối diện nơi T đỗ xe, vứt 03 gói ma túy Heroine cất giấu trong người vào bồn cầu rồi xả nước. Cơ quan Công an bắt giữ T, thu giữ trên người T 01 điện thoại di động Iphone màu xanh

xám gắn sim số 0961.765.037 và số tiền 1.500.000 đồng đồng thời tiến hành khoan, mở nắp bể phốt quán D, thu giữ dưới bể phốt 01 túi nilon bên trong có 1 gói giấy chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M2); 02 gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M3, M4) do T vớt xuống; tạm giữ của T 01 xe ô tô Kia Cerato BKS 14A-abc.xy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại tổ A, khu B, phường G, thành phố H, thu giữ tại nơi ở 01 thước kẻ dài khoảng 30cm; 01 ống hút được cuộn bằng giấy dài khoảng 11,5cm; hai đầu ống hút cháy dở; 02 tờ giấy dạng tờ lịch.

Bản kết luận giám định số: 742/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: M1: 0,315 gam; M2: dạng vết không xác định được; M3: 0,03 gam; M4: 0,017gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có các lời khai cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số 188/CT-VKSHL ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Phạm Đức Anh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Tuấn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức Anh T từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 thước kẻ; 01 ống hút cuộn bằng giấy, 02 tờ giấy dạng tờ lịch; 02 sim điện thoại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và 1.000.000 đồng. Trả lại Phạm Đức Anh T 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, do vậy các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cả 2 bị cáo có các lời khai cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Cụ thể Phạm Đức Anh T và Phạm Tuấn N quen biết nhau khi chấp hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh, đã trao đổi số điện thoại với nhau. Sáng 05/6/2023, T sang khu vực đường tàu phố C, quận N, thành phố Hải Phòng mua của một người không quen biết 01 gói ma túy Heroine giá 2.000.000 đồng. Bị cáo mang về nhà lấy ra một ít sử dụng, phần còn lại chia thành 04 gói nhỏ với mục đích khi có người hỏi mua sẽ bán, trong đó có 01 gói giá 1.000.000 đồng; 01 gói giá 500.000 đồng và 02 gói giá 300.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 06/6/2023, Phạm Tuấn N gọi điện cho Phạm Đức Anh T hỏi chỗ bán ma túy Heroine và nói muốn mua 1.000.000 đồng. Do đang có sẵn ma túy để bán nên T đồng ý và hẹn N ra khu vực gần Cung văn hoá V, phường G để giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu vàng, BKS 14A-abc.xy mang theo ma túy đi ra điểm hẹn. Tại đây, T đã bán cho N 01 gói Heroine giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, N cầm tại tay phải và đi đến khu vực thuộc tổ X, khu Y, phường G, thành phố H tìm nơi sử dụng thì bị công an bắt giữ, thu gói ma túy vừa mua và điện thoại di động. Còn Phạm Đức Anh T điều khiển xe ô tô về đến nhà thì bị công an yêu cầu kiểm tra, T bỏ chạy đến quán cà phê D và vớt 03 gói ma túy còn lại vào bồn cầu rồi xả nước, cơ quan điều tra đã mở nắp bể phốt và thu giữ được, đồng thời khám xét nơi ở của bị cáo.

Những người làm chứng chị Nguyễn Thị Thanh H, là quản lý của quán cà phê D xác nhận việc Phạm Đức Anh T chạy từ ngoài đường vào nhà vệ sinh tầng 1 của quán và xả nước xuống bồn cầu, sau đó có lực lượng công an đuổi theo bắt giữ. Khi cơ quan công an tiến hành mở bể phốt đã thu giữ 01 túi nilon bên trong có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy T cất giấu để bán nhưng bị công an kiểm tra nên T đã vớt vào bồn cầu của quán.

Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại đoạn đường thuộc tổ X, khu Y, phường G, thành phố H, Phạm Đức Anh T có hành vi bán trái phép 0,315g (không phải ba trăm mười lăm gam) ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng cho Phạm Tuấn N. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, N cầm số ma túy trên đến đoạn đường thuộc khu vực tổ X, khu Y, phường G, thành phố H, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, Phạm Đức Anh T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,047g

(không phải không bốn bảy gam) ma túy loại Heroine tại tổ X, khu Y, phường G, thành phố H, mục đích để bán.

Hành vi của Phạm Đức Anh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Phạm Tuấn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ”;

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người bào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;” ...

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của các chất ma túy cũng như ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản thân các bị cáo đều đã bị Tòa án kết án và đã có thời gian đi cai nghiện bắt buộc, song sau khi chấp hành án xong trở về địa phương các bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo còn làm gia tăng tệ nạn sử dụng, mua bán trái phép ma túy trong cộng đồng, nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo Phạm Tuấn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Đức Anh T có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Đức Anh T có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Xét vật chứng của vụ án: toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 thước kẻ, 01 ống hút, 02 tờ giấy là vật bị cáo T sử dụng để mua bán, sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại Nokia các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với nhau, 1.000.000 đồng tiền mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. 500.000 đồng tiền của bị cáo T xét không liên quan đến thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe ô tô Kia Cerato BKS 14A-abc.xy, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Phạm Quỳnh T (em gái bị cáo T) cho T mượn và không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe trên cho chị T, nên không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng theo lời khai của Phạm Đức Anh T là người đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Phạm Đức Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Đức Anh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Phạm Tuấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Tuấn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/6/2023.

Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 742/KL-KTHS ngày 11/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thước kẻ, 01 ống hút, 02 tờ giấy.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động Nokia kèm theo 01 sim.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 266/BB-THA ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo Phạm Đức Anh T 500.000 đồng (theo gói gửi số 1301 ngày 04/7/2023 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh).

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hạ Long
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục thi hành án dân TP Hạ Long;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Lan

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kền

Trần Thị Kim Nhung

Đặng Mai Lan

